CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 565/QĐ/HT ngày 12 tháng 5 năm 2025

Lớp học : Điều khiển tàu biển Quốc Tế

Khóa học : **CĐQT1_2019** Ngành ĐT : **Điều khiển tàu biển**

Khoa : **Điều khiển tàu biển** Bậc đào tạo : **Cao đẳng**

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Kỷ luật	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
									Chính Trị (	LTN	THN	TBTN	TBXH	XHTN
1	221001QT01	Phan Hoài	Bảo	19/03/2001	Bến Tre		7.6	0.0	8.5	7.0	8.0	7.8	7.6	Khá
2	221001QT06	Nguyễn Trung	Kiên	08/11/1999	Hà Nam		6.9	0.0	8.0	6.0	8.0	7.3	7.1	Khá
3	221001QT11	Thạch	Miện	05/11/1992	Trà Vinh		7.3	0.9	8.5	7.0	8.0	7.8	7.5	Khá
4	221001QT14	Đặng Huỳnh	Tiến	23/03/2001	Bình Thuận		7.5	0.9	8.0	6.5	8.0	7.5	7.5	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 4 học sinh.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	4	100.00%			

Ghi chú:

- TL ĐVHT KĐ L1 : Tỷ lệ đơn vị học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK*3+TNTH*2+TNLT)/6

1. Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS. Giỏi nếu :
   + có môn học thi lại (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
   + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
2. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn chỉ xếp loại Khá.
3. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn 2 lần hoặc thi lại 2 môn chỉ xếp loại Trung bình Khá.

TP. HCM, ngày 14 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
Đặng Bảo Duy	Nguyễn Ngọc Ninh	HIỆU TRƯỞNG Nguyễn Phước Quý Phong

TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

Được quét bằng CamScanner

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 565/QĐ-HH2 ngày 12 tháng 5 năm 2025

Lớp học : Trung cấp Liên thông Điều khiển tàu biển 1

Khóa học : **TCLT01_2024** Ngành ĐT : **Điều khiển tàu biển**

Khoa : **Điều khiển tàu biển** Bậc đào tạo : **Trung cấp LT(04)**

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Kỷ luật	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
									LTN	THN		TBTN	TBXH	XHTN
1	2560010001	Võ Văn	Hiếu	10/10/1982	Nghệ An		7.3	0.0	7.5	7.0		7.3	7.2	Khá
2	2560010002	Nguyễn Tấn	Vinh	17/04/1991	Sóc Trăng		6.6	0.0	7.0	6.0		6.5	6.5	Trung bình
3	2560010003	Lê Anh	Khoa	26/11/1993	TP.HCM		8.0	0.0	8.5	7.0		7.8	7.8	Khá
4	2560010004	Nguyễn Mạnh	Tuấn	04/04/1990	Vĩnh Phú		7.5	0.0	8.0	7.0		7.5	7.4	Khá
5	2560010005	Bùi Đình	Toản	19/03/1993	Hải Phòng		6.7	0.0	7.0	6.5		6.8	6.7	Trung bình
6	2560010006	Lý Quốc	Tịnh	28/09/1995	Sóc Trăng		6.9	0.0	7.0	7.0		7.0	7.0	Khá
7	2560010007	Lý Văn	Đúng	13/02/1995	Sóc Trăng		6.6	0.0	7.0	7.5		7.3	7.0	Khá
8	2560010010	Trần Văn	Hùng	29/10/1987	Nghệ An		7.3	0.0	7.0	7.0		7.0	7.2	Khá
9	2560010012	Trần Chí	Hiếu	02/05/1995	BR-VT		7.3	0.0	8.0	6.5		7.3	7.2	Khá
10	2560010013	Phạm Minh	Phú	22/07/1979	TP.HCM		7.3	60.5	8.0	7.5		7.8	7.5	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 10 học sinh.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	2	20.00%
Khá	8	80.00%			

Ghi chú:

- TL ĐVHT KĐ L1 : Tỷ lệ đơn vị học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK*3+TNTH*2+TNLT)/6

1. Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
   + có môn học thi lại (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
   + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
2. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn chỉ xếp loại Khá.
3. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn 2 lần hoặc thi lại 2 môn chỉ xếp loại Trung bình Khá.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG

Đặng Bảo Duy

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Ngọc Ninh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Phước Quý Phong

Được quét bằng CamScanner

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 565/QĐ-HT ngày 12 tháng 5 năm 2025

Lớp học : Cao đẳng Điều khiển tàu biển 15B

Khóa học : **CĐ15_2022** Ngành ĐT : **Điều khiển tàu biển**

Khoa : **Điều khiển tàu biển** Bậc đào tạo : **Cao đẳng (04)**

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Kỷ luật	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
									LTN	THN		TBTN	TBXH	XHTN
1	2510010052	Nguyễn Quốc	Cường	29/09/2004	Nghệ An		6.6	9.7	6.0	6.0		6.0	6.3	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 1 học sinh.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	100.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

- TL ĐVHT KĐ L1 : Tỷ lệ đơn vị học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK*3+TNTH*2+TNLT)/6

1. Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
   + có môn học thi lại (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
   + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
2. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn chỉ xếp loại Khá.
3. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn 2 lần hoặc thi lại 2 môn chỉ xếp loại Trung bình Khá.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG **TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO** **HIỆU TRƯỞNG**

Đặng Bảo Duy

Nguyễn Ngọc Ninh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Phước Quý Phong

Được quét bằng CamScanner

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 565/QĐHHII ngày 12 tháng 5 năm 2025

Lớp học : Cao đẳng Liên thông Điều khiển tàu biển 8

Khóa học : **CĐLT08-2024** Ngành ĐT : **Điều khiển tàu biển**

Khoa : **Điều khiển tàu biển** Bậc đào tạo : **Cao đẳng LT (04)**

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Kỷ luật	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
									LTN	THN		TBTN	TBXH	XHTN
1	2550010001	Kiều Tuấn	Anh	18/07/1983	TP. Hồ Chí Minh		6.8	0.0	7.5	9.0		8.3	7.7	Khá
2	2550010002	Hoàng Trọng	Hưởng	01/08/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu		6.8	0.0	6.5	8.0		7.3	7.2	Khá
3	2550010003	Ngô Thế	Khương	17/01/1974	Tiền Giang		7.4	0.0	8.0	9.0		8.5	8.0	Giỏi
4	2550010004	Nguyễn Trọng	Phương	08/02/1982	Hưng Yên		7.3	0.0	7.0	8.5		7.8	7.7	Khá
5	2550010005	Nguyễn Quang	Thục	11/04/1977	Hưng Yên		7.1	0.0	7.0	8.5		7.8	7.6	Khá
6	2550010006	Trần Văn	Tiệp	16/01/1982	Hải Dương		7.1	0.0	8.5	8.5		8.5	7.8	Khá
7	2550010007	Nguyễn Thanh	Hà	11/08/1977	Hải Phòng		7.7	0.0	6.5	9.0		7.8	7.9	Khá
8	2550010008	Bùi Bá	Phúc	19/12/1997	Thái Bình		7.1	0.0	7.0	8.5		7.8	7.6	Khá
9	2550010009	Nguyễn Đình	Phan	28/12/1983	Thái Bình		7.2	0.0	7.0	8.5		7.8	7.6	Khá
10	2550010010	Đặng Minh	Tâm	04/08/1999	Hải Dương		6.7	0.0	6.5	8.5		7.5	7.3	Khá
11	2550010011	Nguyễn Đức	Long	19/05/1988	Nghệ An		7.3	0.0	7.5	9.0		8.3	7.9	Khá
12	2550010012	Lê Thọ	Chương	20/09/1976	Hà Tĩnh		6.9	0.0	7.5	8.5		8.0	7.5	Khá
13	2550010013	Nguyễn Ngọc	Linh	04/05/1980	Đà Nẵng		7.4	0.0	7.5	9.0		8.3	8.0	Giỏi
14	2550010014	Nguyễn Thanh	Tuấn	21/10/1983	Nghệ An		7.2	0.0	7.0	8.5		7.8	7.6	Khá
15	2550010015	Phạm Văn	Hiếu	18/12/1979	Thái Bình		7.3	0.0	8.0	8.0		8.0	7.7	Khá
16	2550010016	Dương Văn	Hà	20/10/1977	Thanh Hóa		7.2	0.0	7.5	8.5		8.0	7.7	Khá
17	2550010018	Nguyễn Trung	Thủy	08/02/1982	Nghệ An		7.3	0.0	8.0	8.0		8.0	7.7	Khá
18	2550010019	Nguyễn Trần Phương	Trà	14/04/1981	Quảng Nam		7.6	0.0	8.0	9.0		8.5	8.1	Giỏi

Tổng cộng danh sách này có: 18 học sinh.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Ghi chú:

- TL ĐVHT KĐ L1 : Tỷ lệ đơn vị học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK*3+TNTH*2+TNLT)/6

Được quét bằng CamScanner

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Kỷ luật	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
								LTN	THN		TBTN	TBXH	XHTN

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	3	16.67%	TB	0	0.00%
Khá	15	83.33%			

1. Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
   + có môn học thi lại (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
   + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
2. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn chỉ xếp loại Khá.
3. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn 2 lần hoặc thi lại 2 môn chỉ xếp loại Trung bình Khá.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
Đặng Bảo Duy	Nguyễn Ngọc Ninh	HIỆU TRƯỞNG Nguyễn Phước Quý Phong

TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

Được quét bằng CamScanner

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 565/QĐ-HHII ngày 16 . . tháng 5 . . . năm 2025

Lớp học : Cao đẳng liên thông Khai thác máy tàu 7

Khóa học : **CĐLT08-2024** Ngành ĐT : **Khai thác máy tàu thủy**

Khoa : **Khai thác máy** Bậc đào tạo : **Cao đẳng LT (04)**

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Kỷ luật	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
									LTN	THN		TBTN	TBXH	XHTN
1	2550020001	Nguyễn Đình	Hóa	20/10/1982	Hà Tĩnh		6.2	17.0	6.0	8.0		7.0	6.8	Trung bình
2	2550020002	Vũ Văn	Khẩn	06/11/1979	Hải Phòng		6.7	0.0	7.0	8.0		7.5	7.2	Khá
3	2550020003	Hoàng Văn	Thái	06/06/1987	Nghệ An		6.3	0.0	7.0	7.0		7.0	6.7	Trung bình
4	2550020005	Nguyễn Viết	Quang	31/08/1986	Thái Bình		7.0	0.0	8.0	8.0		8.0	7.5	Khá
5	2550020006	Nguyễn Thế	Anh	09/08/1988	Quảng Ngãi		6.7	0.0	7.0	7.0		7.0	6.9	Trung bình
6	2550020007	Phạm Văn	Hưởng	01/02/1980	Quảng Ninh		6.9	0.0	8.0	8.0		8.0	7.5	Khá
7	2550020008	Dương Hùng	Tuấn	08/08/1985	Quảng Nam		6.4	0.0	8.0	8.0		8.0	7.2	Khá
8	2550020009	Phạm Dư	Minh	01/12/1981	Vĩnh Long		6.3	0.0	7.0	8.0		7.5	7.0	Khá
9	2550020010	Hoàng Văn	Thắng	11/11/1982	Nghệ An		6.6	0.0	8.0	7.0		7.5	7.0	Khá
10	2550020011	Lê Văn	Hướng	13/08/1984	Hà Tĩnh		6.5	0.0	6.0	8.0		7.0	6.9	Trung bình
11	2550020013	Nguyễn Trọng	Minh	10/10/1988	Nghệ An		6.5	0.0	7.5	8.0		7.8	7.2	Khá
12	2550020014	Phạm Văn	Vân	12/01/1983	Hải Phòng		6.6	0.0	7.0	7.0		7.0	6.8	Trung bình
13	2550020015	Đào Hải	Đăng	26/11/1994	Hưng Yên		6.2	17.0	8.0	8.0		8.0	7.1	Khá
14	2550020016	Võ Đại	Cương	09/03/1996	BR - VT		6.4	0.0	6.0	7.0		6.5	6.5	Trung bình
15	2550020017	Ngô Công	Đính	15/02/1989	Ninh Bình		6.1	0.0	7.0	7.0		7.0	6.6	Trung bình
16	2550020019	Hồ Văn	Luân	09/09/1988	Quảng Bình		6.2	0.0	6.0	7.0		6.5	6.4	Trung bình
17	2550020020	Phan Trọng	Cảnh	23/08/1990	Thái Bình		6.4	3.8	7.0	7.0		7.0	6.7	Trung bình
18	2550020021	Trương Xuân	Hiếu	02/03/1994	Hà Nam		6.4	3.8	8.0	8.0		8.0	7.2	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 18 học sinh.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ

Ghi chú:

- TL ĐVHT KĐ L1 : Tỷ lệ đơn vị học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK*3+TNTH*2+TNLT)/6

1. Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :

Được quét bằng CamScanner

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Kỷ luật	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
									LTN	THN		TBTN	TBXH	XHTN

Xếp loại	SL	Tỷ lệ	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	9	50.00%
Khá	9	50.00%			

+ có môn học thi lại (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
+ Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên

2. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn chỉ xếp loại Khá.
3. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn 2 lần hoặc thi lại 2 môn chỉ xếp loại Trung bình Khá.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
Đặng Bảo Duy	Nguyễn Ngọc Ninh	HIỆU TRƯỞNG Nguyễn Phước Quý Phong

TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

Được quét bằng CamScanner

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 565/QĐ-HHII ngày 12 tháng 5 năm 2025

Lớp học : Trung cấp Điều khiển tàu biển 10A

Khóa học : **TC10_2023** Ngành ĐT : **Điều khiển tàu biển**

Khoa : **Điều khiển tàu biển** Bậc đào tạo : **Trung cấp (04)**

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Kỷ luật	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
									LTN	THN		TBTN	TBXH	XHTN
1	2530010003	Hà Viễn	Chinh	01/01/1978	Đồng Tháp		7.1	0.0	7.0	7.0		7.0	7.1	Khá
2	2530010005	Nguyễn Hoàng	Giang	01/01/1989	Vũng Liêm		6.9	0.0	8.0	6.5		7.3	7.0	Khá
3	2530010006	Nguyễn Minh	Giang	01/01/1987	Cửu Long		6.8	0.0	6.0	6.5		6.3	6.6	Trung bình
4	2530010007	Lê Đình	Hiếu	16/04/1990	TP.HCM		7.2	0.0	8.0	7.0		7.5	7.3	Khá
5	2530010008	Nguyễn Trọng	Hiếu	11/10/1989	TP.HCM		6.9	0.0	8.0	6.5		7.3	7.0	Khá
6	2530010010	Thái Văn	Hoàng	09/10/1976	Đồng Tháp		7.1	0.0	8.0	7.5		7.8	7.4	Khá
7	2530010011	Dương Hoàng	Hưng	18/12/2006	TP.HCM		6.5	0.0	5.5	6.0		5.8	6.2	Trung bình
8	2530010015	Nguyễn Hữu	Phước	27/06/1977	An Giang		7.2	7.9	7.5	7.0		7.3	7.2	Khá
9	2530010016	Nguyễn Phương	Thảo	26/09/2004	Bình Định		7.9	0.0	8.0	7.5		7.8	7.8	Khá
10	2530010018	Nguyễn Quốc	Trung	08/12/1999	Hậu Giang		7.4	0.0	6.5	6.5		6.5	7.0	Khá
11	2530010019	Võ Hoàng	Trương	09/05/2004	An Giang		7.7	0.0	8.0	7.5		7.8	7.7	Khá
12	2530010022	Võ Quốc	Vương	01/12/1983	Quảng Nam		7.4	0.0	8.0	6.5		7.3	7.2	Khá
13	2530010024	Võ Thành	Công	26/03/1984	TP.HCM		7.3	0.0	7.5	7.0		7.3	7.2	Khá
14	2530010025	Trần Tiến	Đạt	19/04/2004	Cần Thơ		6.9	0.0	8.0	6.0		7.0	6.8	Trung bình
15	2530010026	Nguyễn Đức	Huy	30/03/2004	Lâm Đồng		7.4	0.0	7.5	7.0		7.3	7.3	Khá
16	2530010027	Lê Ngọc	Triều	20/12/2001	Bình Định		7.3	0.0	8.0	7.0		7.5	7.3	Khá
17	2530010028	Nguyễn Văn	Thái	17/06/1999	Kiên Giang		6.8	0.0	6.5	6.5		6.5	6.7	Trung bình
18	2530010029	Phạm Ngọc	Sơn	12/10/1974	Nghệ An		8.0	0.0	8.0	7.5		7.8	7.8	Khá
19	2530010031	Đào Trọng	Phong	01/03/2004	Bình Định		7.3	0.0	7.0	6.0		6.5	6.8	Trung bình
20	2530010032	Võ Ngọc	Thuận	15/02/2000	TP.HCM		6.8	0.0	7.5	6.0		6.8	6.7	Trung bình
21	2530010034	Nguyễn Văn	Hưng	01/09/1979	Hải Dương		7.8	23.8	7.5	7.0		7.3	7.5	Khá

Được quét bằng CamScanner

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Kỷ luật	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
								LTN	THN		TBTN	TBXH	XHTN

Tổng cộng danh sách này có: 21 học sinh.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Gioi	0	0.00%	TB	6	28.57%
Khá	15	71.43%			

Ghi chú:

- TL ĐVHT KĐ LI : Ty lệ đơn vị học trinh thi lại
- TBXH=(TBCTK*3+TNTH*2+TNLT)/6

1. Hạng tốt nghiệp sẽ giam 1 bậc đối với học sinh có kết qua loại XS, Gioi nếu :
   + có môn học thi lại (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
   + Bị ky luật từ mức canh cáo trơ lên
2. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn chi xếp loại Khá.
3. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn 2 lần hoặc thi lại 2 môn chi xếp loại Trung binh Khá.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
Đặng Bảo Duy	Nguyễn Ngọc Ninh	HIỆU TRƯỞNG Nguyễn Phước Quý Phong

Được quét bằng CamScanner

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 565/QĐ-HĐ ngày 12 . . tháng 5 . . năm 2025

Lớp học : Điều khiển tàu biển Quốc Tế

Khóa học : **CĐQT1_2019** Ngành ĐT : **Điều khiển tàu biển**

Khoa : **Điều khiển tàu biển** Bậc đào tạo : **Cao đẳng**

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Kỷ luật	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
									Chính Trị (	LTN	THN	TBTN	TBXH	XHTN
1	221001QT01	Phan Hoài	Bảo	19/03/2001	Bến Tre		7.6	0.0	8.5	7.0	8.0	7.8	7.6	Khá
2	221001QT06	Nguyễn Trung	Kiên	08/11/1999	Hà Nam		6.9	0.0	8.0	6.0	8.0	7.3	7.1	Khá
3	221001QT11	Thạch	Miện	05/11/1992	Trà Vinh		7.3	0.9	8.5	7.0	8.0	7.8	7.5	Khá
4	221001QT14	Đặng Huỳnh	Tiến	23/03/2001	Bình Thuận		7.5	0.9	8.0	6.5	8.0	7.5	7.5	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 4 học sinh.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	4	100.00%			

Ghi chú:

- TL ĐVHT KĐ L1 : Tỷ lệ đơn vị học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK*3+TNTH*2+TNLT)/6

1. Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
   + có môn học thi lại (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
   + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
2. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn chỉ xếp loại Khá.
3. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn 2 lần hoặc thi lại 2 môn chỉ xếp loại Trung bình Khá.

TP. HCM, ngày 12 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
Đặng Bảo Duy	Nguyễn Ngọc Ninh	HIỆU TRƯỞNG Nguyễn Phước Quý Phong

TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

Được quét bằng CamScanner

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 565/QĐ-HT ngày 12 tháng 5 năm 2025)

Khóa học : **CĐLT08-2024**
Khoa : **Khai thác máy**
Bậc đào tạo : **Cao đẳng LT (04)**
Ngành ĐT : **Khai thác máy tàu thủy**
Chuyên ngành : **Khai thác máy tàu thủy**
Lớp học : **Cao đẳng liên thông Khai thác máy tàu 7**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT KĐ	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
								LTN	THN		TBTN	TBXH	XHTN
1	2550020004	Nguyễn Hùng	Cường	09/07/1986	TP. HCM	6.2	0.0	.0	.0		.0	3.1	Không đạt

Tổng hssv : 1

Ghi chú:
- TL ĐVHT KĐ L1 : Tỷ lệ đơn vị học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK*3+TNTH*2+TNLT)/6

1. Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
   + có môn học thi lại (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
   + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
2. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn chỉ xếp loại Khá.
3. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn 2 lần hoặc thi lại 2 môn chỉ xếp loại Trung bình Khá.

TPHCM, ngày 12 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG	PHÒNG ĐÀO TẠO	NGƯỜI LẬP BẢNG
HIỆU TRƯỞNG Nguyễn Phước Quý Phong	Nguyễn Ngọc Ninh	Đặng Đức Duy

Được quét bằng CamScanner

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 565/QĐ-HHII ngày 12 . tháng 5 . năm 2025)

Khóa học : **TCLT01_2024**
Khoa : **Điều khiển tàu biển**
Bậc đào tạo : **Trung cấp LT(04)**

Ngành ĐT : **Điều khiển tàu biển**
Chuyên ngành : **Điều khiển tàu biển**
Lớp học : **Trung cấp Liên thông Điều khiển tàu biển 1**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT KĐ	Môn thi tốt nghiệp			Kết quả tốt nghiệp		
								LTN	THN		TBTN	TBXH	XHTN
1	2560010008	Trần Xuân	Hoàng	02/08/1990	Nghệ An	7.0	0.0	.0	.0		.0	3.5	Không đạt
2	2560010011	Phạm Văn	Hải	28/09/1993	Hải Phòng	7.3	0.0	.0	.0		.0	3.7	Không đạt

Tổng hssv : 2

Ghi chú:
- TL ĐVHT KĐ L1 : Tỷ lệ đơn vị học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK*3+TNTH*2+TNLT)/6

1. Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
   + có môn học thi lại (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
   + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
2. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn chỉ xếp loại Khá.
3. Thi lại tốt nghiệp: 1 môn 2 lần hoặc thi lại 2 môn chỉ xếp loại Trung bình Khá.

TPHCM, ngày 12 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG	PHÒNG ĐÀO TẠO	NGƯỜI LẬP BẢNG
HIỆU TRƯỞNG Nguyễn Phước Quý Phong	Nguyễn Ngọc Ninh	Đặng Bảo Duy

Được quét bằng CamScanner